TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS-ST
Ngày: 06-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huế
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà H'Loan
2. Bà Nguyễn Thanh Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thuý Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01a/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/HSST-QĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2023/HSST-QĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023 , đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1968, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị H; chưa có vợ, con; tiền án: 01 tiền án tại Bản án số 38/2021/HS-ST ngày 22-4-2021 của Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh Đồng Nai tuyên xử phạt số tiền 30.000.000 đồng về tội "Đánh bạc"; nhân thân: Tại bản án số 167 ngày 26-10-1993 của Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 tháng tù về tội "Đánh bạc" ; Tại bản án số 96/HSST ngày 29-10- 1999 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 tháng 12 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân"; Tại bản án số 22/HSST ngày 15-3-2002 của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm tù về các tội "Cướp giật tài sản", "Trộm cắp tài sản", "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; Tại bản án số 19/2013/HSST ngày 04-12-2013 của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tại bản án số 58/2014/HSSST ngày 07-5-2014 của Toà án

nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 16 tháng tù về tội "Đánh bạc"; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-5-2022 - có mặt.

2. Nguyễn Đức T, sinh năm: 1998, tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Thành C và bà Nguyễn Thị Mai T; có vợ là Nguyễn Thị Bích T và 02 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-5-2022 - có mặt.

Bị hại:

1. Anh Hà Hữu L; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình – vắng mặt.

2. Anh Lâm Huỳnh B; địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện A, tỉnh Bình Định - vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị N; địa chỉ: Số A, đường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 18-5-2022, Nguyễn Đức T và Nguyễn Văn Đắ hẹn gặp nhau ở quán cà phê *(Không rõ tên quán)* ở khu vực huyện T, tỉnh Đồng Nai. Đ rủ T đi theo đường Quốc lộ 14 hướng về thành phố G, tỉnh Đắk Nông, mục đích nếu gặp các xe ô tô đang dừng đỗ ở bên đường thì sẽ tiếp cận để tìm kiếm tài sản trộm cắp, thì T đồng ý. Ngày 19-5-2022, Đ và T đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện B, tỉnh Bình Phước và địa bàn thành phố G, tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 19-5-2022, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, BKS 92G1-251.22 chở Đ đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn 2, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước thì nhìn thấy xe ô tô hiệu Ford Ranger, BKS 51C-587.86 do anh Hà Hữu L, sinh năm 1983, trú tại thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình điều khiển chở anh Lâm Huỳnh B, sinh năm 1993, trú tại thôn H, xã N, huyện A, tỉnh Bình Định đi từ tỉnh Đắk Lắk đến thành phố Hồ Chí Minh đang dừng lại để nghỉ ngơi. Đ nói T điều khiển xe tới gần vị trí xe ô tô để trộm cắp tài sản. T điều khiển xe tới dừng phía sau đuôi xe ô tô và ngồi trên xe mô tô quan sát, cảnh giới cho Đ lấy trộm tài sản. Khi này Đ nhìn thấy cửa kính bên ghế phụ hé mở, quan sát xung quanh không có ai, nhìn vào bên trong thấy anh L và B đang ngủ, trên bệ tỳ giữa ghế lái và ghế phụ phía trước để 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi 11T và 01 điện thoại di động hệu Samsung Note 9, Đ luồn tay phải qua kẽ hở để mở chốt khóa xe, sau đó Đ mở cửa xe, lấy 02 điện thoại di động trên và khép cửa xe lại rồi đi đến vị trí của T đang ngồi đợi trước đó. T điều khiển xe mô tô chở Đ đi theo Quốc lộ 14 để tim kiếm tài sản trộm cắp.

Vụ thứ hai: Khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 19-5-2022, T và Đ đi đoạn đường thuộc khu vực TDP2, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, thì thấy phía bên

trái đường *(theo hướng lưu thông)* xe ô tô tải BKS 81C-001.60 do anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980, trú tại TDP6, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai điều khiển chở anh Trần Duy P, sinh năm 1983; trú tại số 1248 đường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai cùng chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983, là vợ của anh P di chuyển theo hướng đi từ thành phố P, tỉnh Gia Lai đến thị xã C, tỉnh Tiền Giang để thu mua trái cây bị hư đang dừng bên lề đường. Khi này, chị N nói anh H đi tìm thợ sửa xe, còn chị N và anh P ngủ lại trên xe. Đ nói T điều khiển xe tới gần vị trí xe ô tô tải để trộm cắp tài sản. T điều khiển xe tới dừng phía sau xe ô tô và ngồi trên xe mô tô quan sát, cảnh giới còn Đ đi đến xe ô tô tải để tìm kiếm tài sản lấy trộm. Đ nhìn thấy cửa kính của ghế phụ xe ô tô đang mở hé khoảng 10cm, nhìn vào trong thấy anh P và chị N đang ngủ, phía sau ghế của chị N để 01 túi xách màu đen. Lúc này, Đ luồn tay phải qua kẽ hở cửa xe để lấy túi xách, sau đó nhanh chóng đi ra vị trí của T đang chờ, T điều khiển xe mô tô chở Đ đi về hướng vòng xoay Hồ Đại La được khoảng 20m thì xe mô tô bị hư, lúc này, T dừng lại sửa xe còn Đ đi bộ đến đường bê tông bên cạnh dãy phòng trọ của anh Lê Quang D, sinh năm 1992 tại tổ 02, phường N, thành phố G và mở ngăn đầu tiên của túi ra thì thấy bên trong có 02 xấp tiền mệnh giá 500.000 đồng, 02 xấp tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 xấp tiền nhiều mệnh giá, tổng số tiền là 170.000.000 đồng. Do nghĩ trong các ngăn còn lại của túi xách không có tài sản nên Đ vứt túi xách ở phía sau phòng trọ của anh D. Sau đó, T chở Đ đi về lại tỉnh Đồng Nai. Khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, anh D phát hiện chiếc túi xách của chị N và mở ra kiểm tra thì phát hiện bên trong có số tiền 44.000 đồng và nhiều giấy tờ, do nghi ngờ là tài sản bị trộm cắp nên anh D đã giao nộp cho cơ quan Công an. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, T và Đ đi đến khu vực chợ B, tỉnh Bình Phước thì xe mô tô của T bị hư. Tại đây, Đ đưa cho T số tiền 70.000.000 đồng và nói "đây là số tiền lấy được hồi nãy" còn Đ giữ số tiền còn lại. Sau đó, Đ và T đi thuê nhà nghỉ *(không rõ địa chỉ)* để nghỉ. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, Đ đi đến cửa hàng Viettel gửi số tiền 100.000.000 đồng mà Đ giữ lại vào tài khoản của Nguyễn Văn T1, sinh năm 1987, trú tại ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai, là cháu ruột của Đ nhờ T1 cất giữ hộ. Sau đó, T1 đưa số tiền trên cho chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1972, trú tại KP3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai, là người yêu của Đ và nhờ chị G cất giữ hộ cho Đ. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến địa phận huyện P, tỉnh Bình Dương thì Đ, T bị Cơ quan Cánh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông phối hợp Công an xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương phát hiện và tạm giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 31/KL-ĐG ngày 24/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Bình Phước, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 9, giá trị là 5.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11T, giá trị là 8.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐG ngày 26/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, kết luận: 01 túi xách bằng da, giá trị là 84.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Đức T trộm cắp là **183.128.000đ** (*Một trăm tám mươi ba triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng*).

Tại Kết luận giám định số 141/KL-KTHS ngày 04/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter có số khung nguyên thủy là RLCUG0610HY565172, số máy nguyên thủy là G3D4E-590194 (Số khung, số máy nguyên thủy trùng khớp với số khung, số máy trên xe); Biển kiểm soát xe mô tô, xe máy số: 92G1-251.22 không phải là do Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp.

Cáo trạng số: 81/CT-VKS-GN ngày 25-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Đức T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng pháp luật, không oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Đức T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ngày 12-7-2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước có Quyết định xử lý vật chứng số 37/QĐ-ĐCSHS trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 9 cho anh Lâm Huỳnh B và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11T cho anh Hà Hữu L là các chủ sở hữu hợp pháp; Ngày 23-9-2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông có Quyết định xử lý vật chứng số 39/QĐ-CQĐT-ĐCSHS 01 túi xách bằng da; 170.044.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Nguyệt là chủ sở hữu hợp pháp và quyết định trả lại vật chứng là các tài sản của Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Đức T do không liên quan hành vi phạm tội.

- Tiếp tục tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, số máy: G3D4E5901194, số khung: 0610HY565172 theo Thông báo số 463/CQĐT-ĐCSHS ngày 17-6-2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông. Hết thời hạn 01 năm kể từ ngày ra Thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu thì Cơ quan Thi hành án có quyền bán sung Ngân sách Nhà nước, kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 105224 mang tên Võ Văn T.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, những người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác lưu tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên có căn cứ xác định: Ngày 19-5-2022, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Đức T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện B, tỉnh Bình Phước và địa bàn thành phố G, tỉnh Đắk Nông, cụ thể: Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 19-5-2022, tại thôn 2, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước, trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 9 của anh Lâm Huỳnh B, giá trị 5.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11T của anh Hà Hữu L, giá trị 8.000.000 đồng. Đến khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 19-5-2022, tại Tổ dân phố 02, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, bị cáo Đ và T trộm cắp số tiền 170.044.000 đồng và 01 túi xách bằng da của chị Nguyễn Thị N, giá trị 84.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 183.128.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Đức T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

.....

[3] Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, vì mục đích vụ lợi muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ ra công sức lao động chân chính, các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù đủ nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm trừng trị và giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới, đồng thời góp phần phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn Đ có nhân thân rất xấu, đã 06 lần bị Tòa án kết án về các hành vi phạm tội nhưng không lấy đó làm bài học để trở thành người công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội khi đang còn tiền án nên bị cáo phải chịu tính tiết tăng nặng là "*tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật Nhà nước ta.

Các bị cáo thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện B, tỉnh Bình Phước và địa bàn thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "*Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả; các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về vai trò thực hiện hành vi phạm tội: Trong vụ án có 02 bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Đ là người rủ rê bị cáo T đi trộm cắp tài sản, là người chuẩn bị công cụ phạm tội, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, như vậy bị cáo Đ có vai trò tích cực hơn bị cáo T khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do đó, cần xử phạt bị cáo Đ mức hình phạt cao hơn bị cáo T trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Sau khi nhận lại tài sản, những người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Ngày 12-7-2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước có Quyết định xử lý vật chứng số 37/QĐ-ĐCSHS trả lại 01 điện thoại di

động nhãn hiệu Samsung Note 9 cho anh Lâm Huỳnh B và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11T cho anh Hà Hữu L là các chủ sở hữu hợp pháp và ngày 23-9-2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông có Quyết định xử lý vật chứng số 39/QĐ-CQĐT-ĐCSHS 01 túi xách bằng da; 170.044.000 đồng cho chị Nguyễn Thị N là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ cần chấp nhận.

[9.2] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, số máy: G3D4E5901194, số khung: 0610HY565172, gắn biển kiểm soát 92G1-251… và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 105224 các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội (chưa xác định được chủ sở hữu) nên tiếp tục tìm chủ sở hữu hợp pháp theo Thông báo số 463/CQĐT-ĐCSHS ngày 17-6-2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông là có căn cứ cần chấp nhận.

[10] Đối với Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Thị G cất giữ giúp Đ số tiền 100.000.000đ nhưng anh T1 và chị G không biết đây là số tiền do Đ phạm tội mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với anh T1 và chị G là đúng pháp luật.

[11] Tại phiên tòa, xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông là có căn cứ, tuy nhiên về phần hình phạt đối với bị cáo T thì đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn Đ. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Đức T.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Đức T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 21-5-2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 21-5-2022.

2. Về xử lý vật chứng:

2.1. Chấp nhận ngày 12-7-2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước có Quyết định xử lý vật chứng số 37/QĐ-ĐCSHS trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 9 cho anh Lâm Huỳnh B và 01 điện thoại di

động nhãn hiệu Xiaomi 11T cho anh Hà Hữu L; ngày 23-9-2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông có Quyết định xử lý vật chứng số 39/QĐ-CQĐT-ĐCSHS trả lại số tiền 170.044.000 đồng và các những tài sản của chị N; ngày 23-9-2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước có Quyết định xử lý vật chứng số 95/QĐ-ĐCSHS trả lại các tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Đức T và Nguyễn Văn Đ.

2.2. Tiếp tục tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, số máy: G3D4E5901194, số khung: 0610HY565172 theo Thông báo số 463/CQĐT-ĐCSHS ngày 17-6-2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông. Hết thời hạn 01 năm kể từ ngày ra Thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu thì Cơ quan Thi hành án có quyền bán sung Ngân sách Nhà nước, kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 105224 mang tên Võ Văn T (*Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08-11-2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông).*

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Gia Nghĩa;
- Phòng HS, NV CA thành phố Gia Nghĩa;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Gia Nghĩa;
- CCTHADS thành phố Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Huế